

Bản án số: 261/2020/HS-ST
Ngày 14- 7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy P, sinh ngày 06/01/2000 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Nguyễn Huy H, sinh năm: 1958 và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1960; có 06 em ruột, lớn nhất sinh năm: 1988, nhỏ nhất sinh năm: 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 28/01/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Viết T, sinh ngày 10/10/2000 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Viết T, sinh năm: 1977 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1979; có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm: 2002, nhỏ nhất sinh năm: 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 08/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Phạm Thị C; vắng mặt.

2. Vũ Đình Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy P và Trần Viết T cùng sử dụng ma túy đá, loại methamphetamine.

Khoảng 11 giờ ngày 28/01/2020, P và T đang ở phòng trọ số 2 nhà trọ số đường Nguyễn Tri Phương, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, P rủ T đi mua ma túy về sử dụng. P sử dụng điện thoại nhãn hiệu VSMART sim số 0367239220 gọi cho người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và hẹn gặp tại khu vực cầu vượt thuộc thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy. P đưa xe mô tô biển số 52S3-4298 cho T điều khiển chở P đến điểm hẹn. Trên đường đi, P đưa điện thoại nhãn hiệu VSMART cho T để T đem đến tiệm cầm đồ D thuộc khu phố 4, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương cầm được 600.000 đồng. Đến Q..., thành phố Hồ Chí Minh, P mua được 01 gói ma túy được bảo quản trong gói ni lông miệng kéo dính, giá 200.000 đồng. Mua xong ma túy, T chở P về phòng trọ, không có nỗ lực để sử dụng ma túy, P chở T đến khu vực quận ..., thành phố Hồ Chí Minh mua nỗ lực về phòng trọ, P lấy chai nhựa khoan lỗ kết hợp với nỗ lực và ống hút làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. P lấy một ít bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy để T và P sử dụng, số còn lại P cất vào khe hở giấy dán tường. Sử dụng được 03 hơi thì T vào nhà tắm giặt đồ, P đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào nhà tắm cho T sử dụng tiếp. Giặt đồ xong, T đi ra ngoài mua thuốc uống, P vào nhà tắm lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để trên sàn nhà sát góc tường. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an phường D kiểm tra hành chính phòng trọ, phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nói trên. Và phát hiện trong khe hở giấy dán tường có 01 gói ma túy, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng.

Căn cứ kết luận giám định số 34/MT-PC09 ngày 30/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu chất gửi đến giám định là ma túy loại methamphetamine có khối lượng là 0,2742 gam.

Đối với đối tượng bán ma túy cho P và T tại khu vực cầu vượt thuộc Quận ..., Tp. Hồ Chí Minh, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 233/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Huy P và Trần Viết T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Huy P, mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù và Trần Viết T, mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống hút, 01 nỗ lực và một chai nhựa, ma túy

còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1755 gam; tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 52S3-4298 số khung RMMWCH6MM61609097, số máy VDP152FMH609097.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 28/01/2020, tại phòng trọ số 2 nhà trọ Nguyễn Tri Phương khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Huy P cất giữ 01 gói ma túy do P và Trần Việt T đi mua về sử dụng có khối lượng là 0,2742 gam, loại chất methamphetamine. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 233/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo nhân xấu, nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Xét 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh và một chai nhựa, ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1755 gam cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 52S3-4298 số khung RMMWCH6MM61609097, số máy VDP152FMH609097.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho P và T tại khu vực cầu vượt thuộc Quận ..., thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy P và Trần Viết T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Viết T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh và 01 chai nhựa, ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1755 gam;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 52S3-4298 số khung RMMWCH6MM61609097, số máy VDP152FMH609097.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020, bút lục 118).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Huy P và Trần Viết T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân